

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
& XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 009/CV-HĐQT

V/v nộp Giải trình nguyên nhân của
BCTC Năm 2019

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 4 năm 2020

Ngày: 06-04-2020

08911

Số:.....

VĂN BẢN GIẢI TRÌNH

V/v nộp Giải trình nguyên nhân của Báo cáo tài chính Năm 2019

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
2. Mã chứng khoán : QNW
3. Nội dung: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng xin giải trình về việc nộp giải trình nguyên nhân của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 cho sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để công bố thông tin cho các nhà đầu tư như sau:

- Ngày 18/3/2020 công ty Cổ phần cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi đã tiến hành gửi toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2019 Công ty tới quý Sở (có photocopy giấy biên nhận kèm theo), đồng thời có gửi kèm theo Công văn giải trình nội dung BCTC năm 2019 như:

+ Công văn số 60/CTCN ngày 18/3/2020 về việc Giải trình lợi nhuận năm 2019 so với năm 2018 đã có Báo cáo Kiểm toán độc lập.

+ Công văn số 61/CTCN-2020 ngày 18/3/2020 về việc Giải trình lợi nhuận năm 2019 trước và sau khi có Báo cáo Kiểm toán độc lập.

- Tuy nhiên trong quá trình thực hiện Công bố thông tin trên hệ thống IDS của UBCK đã bị thiếu Công văn 61/CNTCN-2020.

Nay Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi gửi văn bản giải trình tới quý Sở và các nhà đầu tư xin nhận thiếu sót trong việc công bố thông tin Giải trình nguyên nhân của công ty.

Công ty cam kết sẽ thực hiện tốt công tác nộp báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong những lần sau.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý Sở. Công ty xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT,
- Ban Kiểm soát;
- Lưu Công ty, ttung.05b

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Giám đốc

Đặng Ngọc Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
Số: 61/CTCN-2020

V/v giải trình lợi nhuận năm 2019 trước và sau khi có Báo cáo kiểm toán độc lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
QNW

17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
4300326264

Tên cổ phiếu:
Mã cổ phiếu:
Địa chỉ:
Mã số thuế:
Người đại diện:

ông ĐẶNG NGỌC ANH Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2016 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình cụ thể khi số liệu kết quả hoạt động kinh doanh tại BCTC quý 4/2019 so với BCTC năm đã được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận năm 2019 trước và sau kiểm toán cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
I	2	3	4	5=3-4	6=5/4	3	4	5=3-4	6=5/4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	66.829.105.963	66.829.105.963	0		66.829.105.963	66.829.105.963	0	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	66.829.105.963	66.829.105.963	0	0%	66.829.105.963	66.829.105.963	0	0%
4. Giá vốn hàng bán	11	49.685.823.101	51.703.137.863	2.017.314.762	4%	49.685.823.101	51.703.137.863	2.017.314.762	4%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp (20=10-11)	20	17.143.282.862	15.125.968.100	(2.017.314.762)	-13%	17.143.282.862	15.125.968.100	(2.017.314.762)	-13%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.834.537.456	6.836.037.771	1.500.315		7.047.732.495	7.049.232.810	1.500.315	
7. Chi phí tài chính	22	2.798.678.998	2.991.956.918	193.277.920	6%	2.798.678.998	2.991.956.918	193.277.920	6%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.798.678.998	2.991.956.918	193.277.920		2.798.678.998	2.991.956.918	193.277.920	
8. Chi phí bán hàng	25	1.925.894.924	1.909.736.500	(16.158.424)	-1%	1.925.894.924	1.909.736.500	(16.158.424)	-1%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.800.417.221	5.998.048.052	197.630.831	3%	5.875.783.486	6.073.414.317	197.630.831	3%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30	13.452.829.175	11.062.264.401	(2.390.564.774)	-22%	13.590.657.949	11.200.093.175	(2.390.564.774)	-21%
11. Thu nhập khác	31	27.875.069	27.875.069	0		27.875.069	27.875.069	0	
12. Chi phí khác	32	313.027.197	315.326.750	2.299.553		313.027.197	315.326.750	2.299.553	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(285.152.128)	(287.451.681)	(2.299.553)		(285.152.128)	(287.451.681)	(2.299.553)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	13.167.677.047	10.774.812.720	(2.392.864.327)	-22%	13.305.505.821	10.912.641.494	(2.392.864.327)	-22%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.633.535.410	2.368.874.358	(264.661.052)	-11%	2.664.107.846	2.396.440.113	(267.667.733)	-11%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0		0	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	10.534.141.637	8.405.938.362	(2.128.203.275)	-25%	10.641.397.975	8.516.201.381	(2.125.196.594)	-25%
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						10.598.495.440	8.472.096.173		
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						42.902.535	44.105.208		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu							206		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu							206		



BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận trong năm 2019 sau kiểm toán giảm 25% vì :
- + Doanh thu thuần không thay đổi giá vốn hàng bán tăng 4% tương ứng với tăng 2.017.314.762đ nhưng những chi phí thay đổi không đáng kể nên lợi nhuận sau thuế giảm 2.128.203.275 đ.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận trong năm 2019 sau kiểm toán giảm 25% vì :
- + Doanh thu thuần không thay đổi giá vốn hàng bán tăng 4% tương ứng với tăng 2.017.314.762đ nhưng những chi phí thay đổi không đáng kể nên lợi nhuận sau thuế giảm 2.125.196.594 đ.

Trân Trọng!



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.Kế toán, P.HC



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: 00/CTCN-2020

V/v giải trình lợi nhuận năm 2019 so với năm 2018 để có Báo cáo Kiểm toán độc lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
QNV

Tên cổ phiếu:
Mã cổ phiếu:
Địa chỉ:
Mã số thuế:
Người đại diện:

17 Phan Châu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
4300326264

Ông ĐẶNG NGỌC ANH

Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2016 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình và việc lợi nhuận năm 2019 so với năm 2018 cụ thể như sau :

Chi tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Năm 2019	Năm 2018	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Năm 2019	Năm 2018	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	66.829.105.963	60.520.855.305	6.308.250.658	6=5/4	66.829.105.963	60.520.855.305	6.308.250.658	10=9/8
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	66.829.105.963	60.520.855.305	6.308.250.658	10%	66.829.105.963	60.520.855.305	6.308.250.658	10%
4. Giá vốn hàng bán	11	51.703.137.863	50.039.906.987	1.663.230.876	3%	51.703.137.863	50.039.906.987	1.663.230.876	3%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20	15.125.968.100	10.480.948.318	4.645.019.782	44%	15.125.968.100	10.480.948.318	4.645.019.782	44%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.836.037.771	7.761.634.947	(925.597.176)		7.049.232.810	7.982.295.722	(933.062.912)	
7. Chi phí tài chính	22	2.991.956.918	2.312.085.697	679.871.221	29%	2.991.956.918	2.312.085.697	679.871.221	29%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.991.956.918	2.312.085.697	679.871.221		2.991.956.918	2.312.085.697	679.871.221	
8. Chi phí bán hàng	25	1.909.736.500	2.562.182.083	(652.445.583)	-25%	1.909.736.500	2.562.182.083	(652.445.583)	-25%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.998.048.052	6.309.267.042	(311.218.990)	-5%	6.073.414.317	6.394.935.113	(321.520.796)	-5%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	11.062.264.401	7.059.048.443	4.003.215.958	57%	11.200.093.175	7.194.041.147	4.006.052.028	56%
11. Thu nhập khác	31	27.875.069	1.427.610	26.447.459		27.875.069	5.427.610	22.447.459	
12. Chi phí khác	32	315.326.750	255.631.380	59.695.370		315.326.750	255.631.380	59.695.370	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(287.451.681)	(254.203.770)	(33.247.911)		(287.451.681)	(250.203.770)	(37.247.911)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	10.774.812.720	6.804.844.673	3.969.968.047	58%	10.912.641.494	6.943.837.377	3.968.804.117	57%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.368.874.358	1.862.773.121	506.101.237	27%	2.396.440.113	1.890.571.662	505.868.451	27%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0		0	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8.405.938.362	4.942.071.552	3.463.866.810	70%	8.516.201.381	5.053.265.715	3.462.935.666	69%
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ									
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						8.472.096.173	5.008.788.050	3.463.308.123	
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu						44.105.208	44.477.665	(372.457)	
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu						416	206	210	

Đơn vị tính: VND



BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận trong năm 2019 tăng với lý do : Doanh thu bán hàng tăng 10%
- Trong khi : - giá vốn hàng bán chỉ tăng 3%
- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm hơn 10%
- Dẫn đến lợi nhuận trong năm 2019 tăng cao.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận trong năm 2019 tăng với lý do : Doanh thu bán hàng tăng 10%
- Trong khi : - giá vốn hàng bán chỉ tăng 3%
- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm hơn 10%
- Dẫn đến lợi nhuận trong năm 2019 tăng cao.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán, P.HC

Trần Trọng;

